

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/KDTM-PT

Ngày: 19/03/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại**

Các thẩm phán: **Bà Lưu Thị Đoan Trang**
Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Trần Thị Thúy Ái** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2019/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2019/KDTM-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2020/QĐ-PT ngày 19/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Điện T.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô Q, đường số 6B-7A, KCN H, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Công T, sinh năm 1992, CMND số 201592258, do Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 06/03/2007. (Giấy ủy quyền số 01/2020/TGE ngày 16/03/2020).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M.

Địa chỉ trụ sở chính: L14-08B Lầu 4 Tòa nhà V, Số 72 đường L, phường B, Quận O, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hoạt động: 150 Bis đường B, Phường P, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Nam H, sinh năm 1986-CMND số 271686668, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/10/2004. (Giấy ủy quyền số 13.2019/TCNS/GUQ.MK ngày 01/3/2019).

Địa chỉ liên hệ: 150 Bis đường L, Phường P, Quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Điện T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M (sau đây gọi tắt Công ty M) có ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa (thiết bị điện) là các tủ điện và thang máng cáp (chi tiết hàng hóa theo Hợp đồng mua bán và các phụ lục kèm theo) để Bị đơn thực hiện dự án Sarina tại Khu đô thị mới TT, phường A, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể:

+ Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017, với tổng giá trị là 15.290.688.293 đồng. Ngày 22/3/2018, các bên ký Phụ lục Hợp đồng mua bán số 49/2018/7002SRN.02-01/PLHĐ.MK điều chỉnh giá trị hợp đồng là 12.803.134.544 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

+ Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017, với tổng giá trị hợp đồng là 2.539.450.650 đồng. Ngày 30/8/2018 các bên ký Phụ lục Hợp đồng mua bán số 83.2018/7002SRN-03.02/PLHĐ.MK, với giá trị 2.257.039.073 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Thực hiện hợp đồng, Nguyên đơn đã giao đầy đủ số lượng hàng hóa và bộ hóa đơn chứng từ theo yêu cầu của Bị đơn. Ngày 11/01/2019, các bên ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Bị đơn còn nợ Nguyên đơn đối với hai hợp đồng nêu trên tổng số tiền nợ gốc là 5.442.402.291 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn thanh toán số nợ còn lại nhưng phía Bị đơn cố tình vi phạm không thanh toán.

Do đó, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần các khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc của hai hợp đồng là 5.442.402.291 đồng.

- Tiền phạt do bị đơn vi phạm hợp đồng là: 435.401.912 đồng, trong đó:

+ Tiền phạt vi phạm hợp đồng theo Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là: 390.990.799 đồng.

+ Tiền phạt vi phạm hợp đồng theo Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là: 44.411.113 đồng.

- Tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 10% của hai Hợp đồng mua bán hàng hóa tạm tính đến ngày 19/3/2019 là 348.956.454 đồng.

Quá trình giải quyết án, Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi chậm thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết với lý do Nguyên đơn đã yêu cầu Bị đơn phải chịu tiền phạt do chậm thanh toán.

Đại diện Bị đơn bà Võ Thị Nam H trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 22/7/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Bị đơn xác nhận có ký các Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017; Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 và các phụ lục hợp đồng như Nguyên đơn trình bày.

Thực hiện hợp đồng, Bị đơn đã nhận đầy đủ số lượng hàng hóa theo đơn đặt hàng và nhận đầy đủ các hóa đơn chứng từ theo hồ sơ quyết toán của Nguyên đơn.

Ngày 11/01/2019, hai bên có ký Biên bản đối chiếu công nợ ghi nhận Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 5.442.402.291 đồng của hai Hợp đồng nói trên. Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về đòi nợ gốc, Bị đơn đồng ý trả. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Bị đơn gặp nhiều khó khăn, bản thân Bị đơn cũng bị chủ đầu tư dự án nợ nên không có khả năng thanh toán ngay một lần nợ gốc cho Nguyên đơn. Bị đơn cũng không có phương án thanh toán nợ cho Nguyên đơn mà chỉ có thể chờ chủ đầu tư thanh toán cho Bị đơn thì Bị đơn sẽ thanh toán cho Nguyên đơn. Bị đơn không có ý kiến về yêu cầu thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 435.401.912 đồng, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2019/KDTM-ST ngày 18/09/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Điện T yêu cầu Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 10% của Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 và Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 tạm tính đến ngày 19/3/2019 là 348.956.454 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi bốn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Điện T:

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M thanh toán cho Công ty Cổ phần Điện T số tiền còn nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ được xác lập giữa hai bên ngày 11/01/2019, tổng cộng 5.877.804.203 đồng (Năm tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm lẻ ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 5.442.402.291 đồng (Năm tỷ, bốn trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, hai trăm chín mươi một đồng),

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng, tổng cộng là 435.401.912 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm lẻ một triệu, chín trăm mười hai ngàn đồng), bao gồm:

+ Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là: 390.990.799 đồng (Ba trăm chín mươi triệu, chín trăm chín mươi ngàn, bảy trăm chín mươi chín đồng),

+ Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là 44.411.113 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười một ngàn, một trăm mười ba đồng).

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Điện T cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn phải chịu án phí là 113.877.804 đồng (Một trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm lẻ bốn đồng).

Hoàn lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.938.902 đồng (Năm mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0007477 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2019, Bị đơn nộp đơn kháng cáo. Lý do: Bản án sơ thẩm chưa phản ánh trung thực, khách quan toàn bộ quan hệ tranh chấp mua bán hàng hóa giữa các bên, trong đó có Công ty Cổ phần Địa ốc Đ. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ thanh toán ba bên Công ty M, Công ty Đ và Công ty T. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn: Giữ nguyên nội dung yêu cầu và trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Bị đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- Bà Trần Thị Thúy Ái phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện

được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được thể hiện trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận 1, thụ lý giải quyết tranh chấp về “hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa Công ty T/Nguyên đơn với Công ty M/Bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Bị đơn yêu cầu đưa Công ty Cổ phần Địa ốc Đ tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xác định lại quan hệ thanh toán ba bên Công ty M, Công ty Đ và Công ty T. Xét yêu cầu của Bị đơn là không đúng với quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự vì khi giải quyết vụ án không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Công ty Đ nên không có căn cứ để đưa Công ty Đ tham gia tố tụng.

- Xét về nội dung, trong giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Bị đơn thừa nhận: Ngày 11/01/2019, hai bên có ký Biên bản đối chiếu công nợ ghi nhận Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 5.442.402.291 đồng của hai Hợp đồng nói trên. Bị đơn không có ý kiến về yêu cầu thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng, số tiền 435.401.912 đồng, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Xét, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả lại cho Nguyên đơn số tiền như trên là căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo Bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2019/KDTM-ST ngày 18/09/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Điện T yêu cầu Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 10% của Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 và Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 tạm tính đến ngày 19/3/2019 là 348.956.454 (Ba trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi bốn) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Điện T:

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M thanh toán cho Công ty Cổ phần Điện T số tiền còn nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ được xác lập giữa hai bên ngày 11/01/2019, tổng cộng 5.877.804.203 (Năm tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm lẻ ba) đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 5.442.402.291 (Năm tỷ, bốn trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, hai trăm chín mươi một) đồng,

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng tổng cộng là 435.401.912 (Bốn trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm lẻ một triệu, chín trăm mười hai ngàn) đồng, bao gồm:

+ Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán số 24/2017/7002SRN-02/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là 390.990.799 (Ba trăm chín mươi triệu, chín trăm chín mươi ngàn, bảy trăm chín mươi chín) đồng.

+ Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán số 25/2017/7002SRN-03/HĐMB.MK ngày 25/12/2017 là 44.411.113 (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười một ngàn, một trăm mười ba) đồng.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Điện T cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây dựng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn phải chịu án phí là 113.877.804 (Một trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm lẻ bốn) đồng.

4. Án phí phúc thẩm :

- Bị đơn phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do bị đơn đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng, theo Biên lai

thu số AA/2019/0005183 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1, TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1 TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại

